

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2022/QĐ-ST ngày 14/4/2022, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: **Chị Lê Thùy L**, sinh ngày: 10/9/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang lao động tại Singapore, đề nghị giải quyết vắng mặt

- Người yêu cầu: **Anh Lê Thế S**, sinh ngày: 06/02/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 16, ngõ 20, đường N, tổ 7, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:

Anh Lê Thế S và chị Lê Thùy L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, số đăng ký 31/2019, ngày 30/9/2019. Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tháng 3 năm 2020, chị Lê Thùy L đi làm việc tại Singapore theo diện xuất khẩu lao động. Từ đó, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng nhau dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2020, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị L, anh S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu kèm theo do chị Lê Thùy L giao nộp đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Nội dung thể hiện vợ chồng anh S, chị L đã thống nhất toàn bộ việc ly hôn, không tranh chấp. Anh S có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng ý yêu cầu của chị Lê Thùy L.

Quá trình giải quyết việc Hôn nhân gia đình, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, thủ tục đăng ký kết hôn của anh Lê Thế S và chị Lê Thùy L tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày bằng văn bản của chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ do chị Lê Thùy L giao nộp đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore chứng thực. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tài liệu này được Tòa án Việt Nam công nhận. Căn cứ khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Anh Lê Thế S và chị Lê Thùy L đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.3] Các đương sự có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 09/2022/TB-TA ngày 04/3/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.5] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S được xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh khi chị Lê Thùy L đi làm việc tại Singapore, vợ chồng không tin tưởng, bất đồng quan điểm, ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

[2.1.4] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị L, anh S như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thùy L và anh Lê Thế S là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thùy L, sinh ngày: 10/9/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Singapore và anh Lê Thế S, sinh ngày: 06/02/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 16, ngõ 20, đường N, tổ 7, đường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của chị Lê Thùy L theo biên lai số 0000116 ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Bùi Văn Lam